

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày 27/6/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Lát;

2. Bà Lê Thị Mười.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử công khai vụ án thụ lý: 03/2019/TLST-KDTM ngày 19/02/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-KDTM ngày 30/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST- KDTM ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T; Địa chỉ: Số nhà A, đường B, Quận C, thành phố D.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1984-Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Vĩnh Châu- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Sóc Trăng;

Địa chỉ: Số 247A đường M, Khóm N, Phường P, thị xã P, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 và Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 42, ấp 1, xã 2, thị xã C, tỉnh D.

(Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2018, trong suốt quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày: Ngày 22/01/2015, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Vĩnh Châu với ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L đã ký kết Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1502200077. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Đ và bà L vay số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng); mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh; thanh toán trả vốn cố định hàng tháng, trả lãi theo dư nợ giảm dần; lãi suất vay 03 tháng đầu là 1,1%/tháng áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, kể từ tháng thứ 04 lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng lãi sau của Ngân hàng cộng với 4,5%/năm; thời hạn vay là 60 tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1502200077.1 ngày 22/01/2015; thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00111 được cấp ngày 19/5/2011 do ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L đứng tên.

Thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và ông Đ với bà L đã nhận đủ số tiền vay theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/01/2015. Ông Đ, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn là 52.337.385 đồng, tiền lãi là 23.775.465 đồng; tổng số tiền đã thanh toán là 76.112.850 đồng (Bảy mươi sáu triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Tính đến ngày 26/8/2018, ông Đ với bà L vẫn còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín vốn gốc là 27.662.615 đồng, lãi trong hạn là 1.496.748 đồng, lãi quá hạn là 161.385 đồng; tổng cộng là 29.320.748 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng ông Đ và bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L phải thanh toán số nợ nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 26/8/2018 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông Đ và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 04/4/2019 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện bổ sung như sau: Vào ngày 27/01/2015, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Vĩnh Châu có ký với bà Huỳnh Thị L hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Huỳnh Thị L, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/01/2015, quá trình giao dịch tính đến ngày 22/3/2019 thì bà Huỳnh Thị L đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cố gắng thương lượng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tổng số tiền mà bà Huỳnh Thị L còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 23/3/2019 là 22.387.917 đồng, trong đó: Vốn gốc: 12.577.389 đồng, lãi tồn đọng: 9.810.528 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Huỳnh Thị L phải thanh toán số nợ nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 22/3/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Trong quá trình khởi kiện tại Tòa án, vợ chồng bị đơn Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Thị L đã thanh toán xong cho phía nguyên đơn số tiền còn nợ tại Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1502200077 ngày 22/01/2015. Do đó, tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu rút lại một phần nội dung khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L. Cụ thể là: Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1502200077 ngày 22/01/2015 và rút lại yêu cầu tuyên bố Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1502200077.1 ngày 22/01/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị L phải thanh toán số tiền vay và lãi suất còn nợ của Hợp đồng sử

dụng thẻ tín dụng ngày 27/01/2015 còn nợ tính đến ngày 23/3/2019 là 22.387.917 đồng, trong đó: Vốn gốc: 12.577.389 đồng, lãi tồn đọng: 9.810.528 đồng. Tuy nhiên ngày 26/6/2019 bà Huỳnh Thị L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn 5.000.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay đại diện cho ngân hàng yêu cầu bà Huỳnh Thị L phải tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng là 18.928.673 đồng, trong đó: Vốn gốc: 7.577.389 đồng, lãi tồn đọng: 11.351.284 đồng và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/01/2015, kể từ ngày 28/6/2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông Đ, bà L không giao nộp tài liệu chứng cứ và cũng không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của tòa án. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự còn vắng mặt không lý do tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ mà bị đơn đã vay của nguyên đơn theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/01/2015. Chấp nhận yêu cầu rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với hợp đồng tín dụng LD1502200077 ngày 22/01/2015 và yêu cầu tuyên bố Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1502200077.1 ngày 22/01/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L. Quan hệ pháp luật nêu trên được điều chỉnh tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1, Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng LD1502200077.1 ngày 22/01/2015 và yêu cầu tuyên bố Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm. Giữ nguyên yêu cầu đối với hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Nhận thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được sử dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân nên thuộc loại tranh chấp hợp đồng dân sự giữa tổ chức kinh doanh với cá nhân không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định loại kiện trên là tranh chấp hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu rút lại nội dung khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1502200077 ngày 22/01/2015. Không yêu cầu yêu cầu tuyên bố Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1502200077.1 ngày 22/01/2015 để thu hồi nợ đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1502200077.1 ngày 22/01/2015; không xem xét yêu cầu tuyên bố Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1502200077 ngày 22/01/2015 để thu hồi nợ đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn nên Hội đồng xét xử đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Đ, bà L.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được hai bên xác lập trên tinh thần tự nguyện, có lập thành văn bản bằng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng trong đó thể hiện rõ Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, thể hiện rõ về số tiền hạn mức sử dụng thẻ, lãi suất, thời hạn thanh toán vốn lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên đúng như lời trình bày của phía nguyên đơn và phù hợp với quy định tại Điều 398 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hình thức và nội dung của hợp đồng. Cụ thể là vào ngày 27/01/2015 phía bị đơn bà Huỳnh Thị L đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Vĩnh Châu để sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 20.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 2,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Vì vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại quan hệ hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Vĩnh Châu đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân cho phía bị đơn bà Huỳnh Thị L theo thỏa thuận của hợp đồng. Bị đơn bà Huỳnh Thị L nhận thẻ tín dụng và sử dụng thẻ như đã thỏa thuận. Căn cứ vào hợp đồng cấp thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của phía nguyên đơn là sự thật, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là, bị đơn bà Huỳnh Thị L có sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T với hạn mức thẻ là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, phía bị đơn để phát sinh nợ quá hạn và còn nợ lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm tính đến ngày 27/6/2019 là 18.928.673 đồng, trong đó: Vốn gốc: 7.577.389 đồng, lãi tồn đọng: 11.351.284 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bị đơn bà Huỳnh Thị L vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo quy định của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết với nhau. Cụ thể là bị đơn bà L đã không thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T kể từ ngày 25/01/2017 đến nay. Do đó, bị

đơn đã có lỗi và vi phạm hợp đồng nên phải chịu hậu quả về hành vi vi phạm của mình.

Từ những phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ trả số tiền nợ từ việc vay vốn cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 27/6/2019 là 18.928.673 đồng, trong đó: Vốn gốc: 7.577.389 đồng, lãi tồn đọng: 11.351.284 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. cụ thể là $18.928.673 \text{ đồng} \times 5\% = 946.434 \text{ đồng}$.

[5] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Theo Phiếu thu của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Biên bản giao trả tiền tạm ứng chi phí thẩm định thì tổng các khoản chi phí thẩm định tại chỗ là: 1.200.000 đồng nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã thực hiện theo khoản 4 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T thanh toán xong.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm c Khoản 1 Điều 92, Khoản 1 Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Khoản 4 Điều 157, khoản 2 Điều 158, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 2 Điều 244, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T về việc tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Buộc bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền còn nợ là 18.928.673 đồng, trong đó: Vốn gốc: 7.577.389 đồng, lãi tồn đọng: 11.351.284 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng từ ngày 28/6/2019 cho đến khi trả hết nợ vay.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với hợp đồng tín dụng LD1502200077 ngày 22/01/2015 và yêu cầu tuyên bố Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD1502200077.1 ngày 22/01/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị L phải chịu là: 946.434 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Vĩnh Châu không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Vĩnh Châu số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007816 ngày 19 tháng 2 năm 2019 và 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007886 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Chi phí thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Vĩnh Châu chịu và đã thực hiện xong.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mười - Triệu Lát

Nguyễn Minh Toàn